

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ X  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST  
Ngày: 14 - 5 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Huỳnh Thị Thùy Dung;
- Ông Phan Trọng Điền.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đại X, sinh năm 1997, nơi sinh: An Giang; nghề nghiệp: không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 10, khóm C, phường CP, thành phố X, tỉnh An Giang; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị Lệ T; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người cuối cùng.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 09/8/2019 bị Ủy ban nhân dân phường CP, thành phố X Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng từ ngày 09/8/2019 đến 09/11/2019, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

- Bà Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 10, khóm C, phường CP, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1961, nơi cư trú: Tổ 10, khóm C, phường CP, thành phố X, tỉnh An Giang, có mặt.

- Ông Đỗ Phú D, sinh năm 1957, nơi cư trú: Số 15/6 Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

*Người chứng kiến:* Ông Huỳnh Thành Z, sinh năm 1978, vắng mặt.

*Người làm chứng:*

- Anh Bùi Văn K, sinh năm 2000, vắng mặt.

- Anh Đào Quốc H, sinh năm 2000, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/10/2020, lực lượng Công an phường CP, thành phố X, tuần tra tuyến đường Tân Lộ Kiều Lương thuộc tổ 9, khóm C, phường CP phát hiện Trần Đại X điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn, lực lượng công an tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần Jean, phía trước bên trái của X có 01 hộp hình chữ nhật màu đen viền màu hồng, có nắp đậy, bên trong chứa 01 cân điện tử, bên dưới cân có 08 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng. X khai mua ma túy của người phụ nữ tên Hân (không rõ họ) tại xã Vĩnh Tế, thành phố X, với giá 400.000 đồng, mục đích sử dụng và mang bán cho những người nghiện.

Vật chứng thu giữ: 08 túi nhựa trong suốt, hàn kín, chứa tinh thể trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A9, màu xanh; 01 xe mô tô, biển số 59L1-315.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 hộp hình chữ nhật, màu đen viền màu hồng, có nắp đậy; 01 cân điện tử; 03 kéo bằng kim loại, màu trắng; 20 túi nhựa; 01 bật lửa; 02 lược lam; 01 bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 đoạn ống thủy tinh.

Kết luận giám định số: 260/KLGT-PC09 (MT) ngày 19/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Mẫu M gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7011 gam.

Ngày 21/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Trần Đại X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Cáo trạng số 24/CT-VKSCĐ ngày 30/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố Trần Đại X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo khai, bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu

xài cá nhân (có khi lo cho mẹ bị cáo bị bệnh) nên khoảng tháng 8/2020 bị cáo bắt đầu bán ma túy. Bị cáo điện thoại mua ma túy của người phụ nữ tên Hân, tổng cộng 10 lần, mỗi lần giá 400.000 đồng, Hân chọn địa điểm giao nhận ma túy và kêu tên Tý đến giao cho bị cáo. Sau đó, bị cáo mang về chia nhỏ ra thành 7, 8 tép bán cho nhiều người khác không rõ lai lịch trong đó có bán cho Bùi Văn K 07 lần, bán cho Đào Quốc H 09 lần, bán cho Trật 08 lần, bán cho Cà Na 04 lần; bị cáo bán 01 tép giá 100.000 đồng; mỗi lần bán cho 01 - 02 người, có vài lần bán cho 02 - 03 người trong ngày. Ngày 15/10/2020, bị cáo cất giấu ma túy để tiếp tục bán thì bị bắt quả tang. Thu lợi bất chính từ việc bán ma túy được số tiền 12.000.000 đồng.

Chiếc xe mô tô và điện thoại di động mà bị cáo dùng để bán ma túy là của chị ruột (G) và mẹ ruột (T) bị cáo, không biết bị cáo bán ma túy nên xin Hội đồng xét xử trả lại cho chị và mẹ.

Bị cáo khai thêm, bị cáo mới đám cưới với Đào Nguyễn Phương Vy vào tháng 6 năm 2020; Vy sinh con được sáu tháng rưỡi, đây là con ruột của bị cáo và Vy. Do tháng 10/2020 bị cáo bị bắt nên chưa đăng ký kết hôn và chưa làm giấy khai sinh cho con. Trước khi bị bắt, bị cáo làm thuê nhưng không ổn định, gia đình nghèo, mẹ bệnh, bị cáo là con trai út trong gia đình. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo biết hành vi của mình vi phạm pháp luật nên xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Lệ T khai, bà là mẹ ruột của bị cáo, điện thoại mà Công an thu giữ là của bà sử dụng khoảng 10 năm và nhớ rõ số điện thoại của mình, không biết bị cáo dùng điện thoại vào việc mua bán ma túy. Gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên xin nhận lại điện thoại.

- Bà Trần Thị Ngọc G khai, bà là chị ruột (thứ ba) của bị cáo, chiếc xe mô tô là của bà mua trước khi bị cáo bị bắt khoảng hơn 01 tháng với giá 2.000.000 đồng của người lạ không rõ họ tên, địa chỉ. Bà có giao xe cho bị cáo nhờ rước con bà đi học về, không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội. Bà có gia đình riêng, hoàn cảnh khó khăn nên xin được nhận lại chiếc xe.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng là những người trực tiếp mua ma túy của bị cáo cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, bị cáo đã nhiều lần có hành vi bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện gồm: K (07 lần), H (09 lần), Trật (08 lần), Cà Na (04 lần) và bán nhiều lần trong ngày. Do đó, cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước; gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét đối với bị cáo về sự thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã tự thú khai nhận đối với những lần bán ma túy trước đó; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bằng hình thức phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 20.000.000 triệu đồng. Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính 12.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và dụng cụ sử dụng, phân chia ma túy;

- Trao trả cho Nguyễn Thị Lê T điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A9, màu xanh;

- Trao trả cho Trần Thị Ngọc G xe mô tô, biển số 59L1 - 315.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe.

Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm; quy định nghĩa vụ, trách nhiệm thi hành án; quy định quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

Đối với Bùi Văn K, Đào Quốc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan chức năng đã xử lý theo luật định nên không đề cập xem xét trong vụ án. Đối với người phụ nữ tên Hân và người thanh niên tên Tý (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo; những người thanh niên tên Trật, Cà Na (không rõ lai lịch) đã mua ma túy của X, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

*Về tố tụng,*

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố X; Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Phú D, người chứng kiến ông Huỳnh Thành Z và người làm chứng Bùi Văn K, Đào Quốc H vắng mặt; bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này. Xét, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt tại phiên tòa, không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Về nội dung,*

[4] Hành vi phạm tội:

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của những người làm chứng đã trực tiếp mua ma túy từ bị cáo để sử dụng là Bùi Văn K, Đào Quốc H được Cơ quan Điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức mua bán, loại ma túy và giá tiền mà bị cáo đã bán ma túy.

Ngoài ra, hành vi mà bị cáo đã thực hiện còn phù hợp với các nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ tháng 8/2020 đến ngày 15/10/2020, bị cáo X đã nhiều lần có hành vi bán ma túy cho nhiều người nghiện ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Vì vậy, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung cấu thành tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng truy tố.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét, cần có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tạo điều kiện để bị cáo nhận thức sâu sắc hơn về hành vi đã thực hiện, phát huy tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về các hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 đồng được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo có trách nhiệm giao nộp số tiền thu lợi từ việc bán ma túy là 12.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với lượng ma túy đã thu giữ, còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

- Đối với các dụng cụ dùng để dụng cụ sử dụng, phân chia ma túy là: 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng; 01 hộp hình chữ nhật, màu đen viền màu hồng, có nắp đậy; 01 cân điện tử; 03 kéo bằng kim loại, màu trắng; 20 túi nhựa; 01 bật lửa; 02 lưỡi lam; 01 bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 đoạn ống thủy tinh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A9, màu xanh, bị cáo khai của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Lệ T cho bị cáo mượn sử dụng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bà T về việc có cho bị cáo mượn điện thoại để sử dụng, không biết bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên xét giao trả cho bà T theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô, biển kiểm soát 59L1-315.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đỗ Phú D. Quá trình điều tra, ông D khai xe mô tô ông D đứng tên nhưng vào cuối năm 2014 đã bán lại cho người khác, không rõ địa chỉ, không làm thủ tục sang tên. Bà Trần Thị Ngọc G là chị ruột của bị cáo, có lời khai xác định bà có mua xe mô tô biển số 59L1-315.92 của người khác, không làm giấy tờ. Bà G cho bị cáo mượn để dùng để đưa rước con của bà G đi học, không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, xét giao trả cho bà G 01 xe mô tô, biển số 59L1-315.92 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[9] Những vấn đề khác:

- Đối với Bùi Văn K, Đào Quốc H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính là đúng quy định pháp luật nên không đề cập giải quyết trong vụ án theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Hân và Tý (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;*

Tuyên bố bị cáo: Trần Đại X phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đại X: 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/10/2020 (*mười lăm, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

*Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự;*

Buộc bị cáo Trần Đại X nộp phạt số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng.

*Căn cứ Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 12.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong vụ số: 260/KLGT-PC09 (MT) ngày 19/10/2020 in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X, tỉnh An Giang các chữ ký ghi tên Ôn Văn Thuận, Nguyễn Đăng Khoa.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp hình chữ nhật, màu đen viền màu hồng, có nắp đậy bằng xốp màu đen. 01 (một) cân điện tử số Mini2-200, đã qua sử dụng. 01 (một) đoạn ống hút nhựa trong suốt, một đầu hàn kín, một đầu cắt xéo. 01 (một) bình nhựa trong suốt có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có gắn đoạn ống hút nhựa màu xanh và 01 (một) đoạn ống thủy tinh phễu. 03 (ba) cây kéo bằng kim loại, màu trắng. 20 (hai mươi) bọc ny long trong suốt chiều dài 25 cm. 01 (một) hộp quẹt ga. 02 (hai) cái lưỡi lam.

- Trả cho bà Nguyễn Thị Lệ T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung , model Galaxy A9, vỏ màu xanh, số imei 359933095052022 đã qua sử dụng.

- Trả cho bà Trần Thị Ngọc G 01 (một) chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 59L1-315.92, hiệu KORESIAM, màu xám đen, loại xe WAVE số khung RV7A-002962; số máy không có; xe không có nắp đậy dây sên, không bửng, (theo giấy chứng nhận đăng ký xe số FMH-006862). 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe số 022779 xen biển số 59L1- 31592.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

*Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Trần Đại X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bà Nguyễn Thị Lệ T, bà Trần Thị Ngọc G có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Đỗ Phú D là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Phương**